

Bản án số: 306/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 8 - 2019
V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn và
nuôi con khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Chiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Súc

2. Ông Thái Công Sết

- Thư ký phiên toà: Ông Phạm Minh Cảnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên toà: Ông Ngô Minh Đông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 121/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình “Ly hôn và nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 99/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Võ Thanh T**, sinh năm 1974

Nơi cư trú: tổ 16, ấp Phú C A, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

2. *Bị đơn:* Chị **Lê Thị Mỹ H**, sinh năm 1974

Nơi cư trú: ấp Phú C B, xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(Anh T có mặt, chị H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và các biên bản hòa giải, nguyên đơn anh Võ Thanh T trình bày: Anh và chị Lê Thị Mỹ H tự tìm hiểu và tự nguyện sống chung vào năm 1995, không tổ chức lễ cưới, nhưng được cha mẹ hai bên đồng ý và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Th, sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với gia đình anh T, sống hạnh phúc đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H

không rõ ràng và làm thất thoát tiền bạc dẫn đến nợ nần, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và ly thân từ đó cho đến nay. Nay anh yêu cầu được ly hôn với chị Lê Thị Mỹ H.

+ Về con chung: Có 01 đứa tên Võ Bảo T, sinh ngày 17/4/2002 đang sống với anh, khi ly hôn anh yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ phải thu, phải trả: không có

- Bị đơn chị Lê Thị Mỹ H đã được tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng và được triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng vẫn vắng mặt nên không có lời trình bày.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật, Tuy nhiên chị H vắng mặt từ khi được thông báo các văn bản tố tụng, nhưng chị không có mặt là chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

- Về nội dung: Hôn nhân của anh T và chị H được xác lập trên cơ sở tự tìm hiểu và tự nguyện sống chung vào năm 1995, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Phú Thạnh, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, sau khi kết hôn anh chị sống chung với gia đình anh T, sống hạnh phúc đến năm 2006 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị H gây nợ và không rõ ràng về tiền bạc, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và ly thân từ đó cho đến nay, từ khi ly thân đến nay anh chị không tạo điều kiện hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh T yêu cầu ly hôn với chị H là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Về con chung: Có 01 đứa tên Võ Bảo T, sinh ngày 17/4/2002 đang sống với anh T, từ khi ly thân đến nay sống với anh T cháu cũng được chăm sóc học hành ổn định, khi ly hôn anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con, nghị cũng phù hợp đề nghị HĐXX chấp nhận.

Về tài sản chung và nợ chung: không có tranh chấp nên không giải quyết

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, sau khi nghe Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng và đề xuất nội dung giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị H đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ 2 để nghe xét xử, nhưng chị vẫn vắng mặt, việc vắng mặt của chị H không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án, nên HĐXX xét xử vắng mặt chị H, theo Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự để đảm bảo quyền lợi cho các bên và hiện nay chị H đăng ký hộ khẩu

thường trú tại: xã Phú Th, huyện Phú T, tỉnh An Giang. Nên anh T khởi kiện xin ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện, hôn nhân của anh, chị được xác lập năm 1995 trên cơ sở tự tìm hiểu, tự nguyện sống chung, có đăng ký kết hôn, nên hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ khi có mâu thuẫn xảy ra, thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, do chị H không rõ ràng tiền bạc, gây nợ nần, vợ chồng thường xuyên cãi nhau và ly thân từ đó cho đến nay, thời gian ly thân anh, chị không tạo điều kiện để hàn gắn, từ đó tình cảm vợ chồng phai nhạt, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, điều này phù hợp lời trình bày của bà Đinh Thị Ngọc Y (mẹ ruột của anh T và anh Lê Văn Th là anh ruột chị H), nên anh T yêu cầu ly hôn là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

Về con chung: Có 01 đứa tên Võ Bảo T, sinh ngày 17/4/2002 đang sống với anh T, khi ly hôn anh T yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy việc trông nom, chăm sóc giáo dục, nuôi dưỡng và cấp dưỡng cho con sau khi ly hôn, vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên đối với con chưa thành niên, theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, hiện cháu T đang sống với anh T và nguyện vọng cháu T cũng muốn sống với cha, nên HĐXX chấp nhận.

Về quan hệ tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: Các bên không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Ghi nhận anh T khai anh và chị H không có nợ chung, nhưng sau khi bản án ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có đương sự xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì anh T, chị H phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án khác.

[3] Về án phí: Anh T là người xin ly hôn, nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Chị H không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56 và Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;
- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự 2015;
- Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự;
- Căn cứ Điều 26, khoản 5 Điều 27, Điều 48 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Võ Thanh T đối với chị Lê Thị Mỹ H.

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Võ Thanh T được ly hôn với anh chị Lê Thị Mỹ H.

- Về quan hệ con chung: Tiếp tục giao cháu Võ Bảo T, sinh ngày 17/4/2002 cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng đến thành niên hoặc tự lập được, chị H không cấp dưỡng cho con.

- Về quan hệ tài sản chung; nợ chung phải thu, phải trả: không có.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Võ Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn, được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005587 ngày 26/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, chị Lê Thị Mỹ H không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Riêng chị Lê Thị Mỹ H có quyền kháng cáo trong hạn 15 từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án, được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện;
- Đương sự (để thi hành);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu: TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Bùi Văn Chiến